TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2019/QĐST- HNGĐ	*…., ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh TXTA- sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện G, Thành phố N.

Bị đơn: Chị NTHN- sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện G, Thành phố N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự, thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh TXTA và chị NTHN.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh TXTA và chị NTHN có 02 con chung là cháu TDN- sinh ngày – sinh ngày 18/5/2002 và cháu TDA- sinh ngày 22/7/2000. Anh TXTA được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu TDN. Cháu TDA đã trưởng thành đủ 18 tuổi, nên Tòa án không điều chỉnh. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị

NTHN đối với anh TXTA cho đến khi cháu TDN đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị NTHN và anh TXTA không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Chị NTHN tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí sơ dân sự sơ thẩm. Chị Hoa đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 4299 ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G nay được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký tên và đóng dấu